

CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ LA

Lô J5A Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), Xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An

Tel (+84) 28 2223 7666 | Hotline (+84) 888 4040 77

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ PHÙ HỢP QUY ĐỊNH  
AN TOÀN THỰC PHẨM

Số TCB: 12/VBMLA/2020

Giấy tiếp nhận ngày:

TÊN SẢN PHẨM TỰ CÔNG BỐ

SÁNG CÀ PHÊ TRUYỀN THỐNG VIỆT – BLACK COFFEE

SÁNG VIETNAMESE TRADITIONAL COFFEE

Ngày 09 tháng 07 năm 2020

## BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số TCB: 12/VBMLA/2020

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ LA

Địa chỉ: Lô J5A Đường số 5, KCN Hải Sơn ( GD 3+4), Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Long An

Điện thoại: (028) 2223 7 666 E-mail: info@banmegold.vn

Mã số doanh nghiệp: 1101813677

- Công ty TNHH Vàng Ban Mê LA được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 22000:2018, giấy chứng nhận số 8935293400278-FSMS ngày 28/08/2019 được cấp bởi TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT.

- Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tân Quang Minh được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn BS EN ISO 9001:2015, giấy chứng nhận số 22064 ngày 14/05/2018 được cấp bởi TỔ CHỨC NQA CERTIFICATION VIỆT NAM.

### II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm (tiếng Việt): **SÁNG CÀ PHÊ TRUYỀN THỐNG VIỆT – BLACK COFFEE**

2. Tên sản phẩm (tiếng Anh): **SÁNG VIETNAMESE TRADITIONAL COFFEE**

3. Thành phần: Nước, đường, chiết xuất cà phê, hỗn hợp hương giống tự nhiên, muối.

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

a) Quy cách bao gói:

- Thể tích thực 180 ml/lon, 200 ml/lon, 235ml,...

- Đóng thùng carton: 24 lon/ thùng, 30 lon/thùng, 36 lon/thùng,...

b) Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong lon nhôm, bảo đảm phù hợp vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN QUANG MINH

- Địa chỉ: Lô C21/I, Đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM



### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự thảo)

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:1/2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2/2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đức Hòa, ngày 09 tháng 07 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



*Hồ Thị Loan*

# NHÃN DỰ THẢO

**Tên sản phẩm: SÁNG CÀ PHÊ TRUYỀN THỐNG VIỆT – BLACK COFFEE  
SÁNG VIETNAMESE TRADITIONAL COFFEE**

**Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ LA**

**Địa chỉ:** Lô J5A Đường Số 5, KCN Hải Sơn ( GD 3+4), Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An

**Điện thoại:** 028 222 37 666

**Sản xuất tại:** CÔNG TY TNHH SX & TM TÂN QUANG MINH

**Địa chỉ:** Lô C21/I, Đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh

- Thành phần: Nước, đường, chiết xuất cà phê, hỗn hợp hương giống tự nhiên, muối
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Uống hết sau khi mở.
- Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

Lưu ý: Thành phần cà phê có khả năng bị nổi, hoặc bị lắng, nhưng chất lượng không thay đổi

Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người dị ứng với thành phần của sản phẩm, không sử dụng sản phẩm quá hạn.

- Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất
- NSX/ HSD : Xem ở đáy lon
- **Chỉ tiêu chất lượng:**
  - **Độ ẩm/ Moisture  $\leq 5\%$**
  - **Hàm lượng Caffeine/ Caffeine  $\leq 1\%$**
- Thể tích thực: 180 ml



182 mm

86.5

43.25

3

43.25

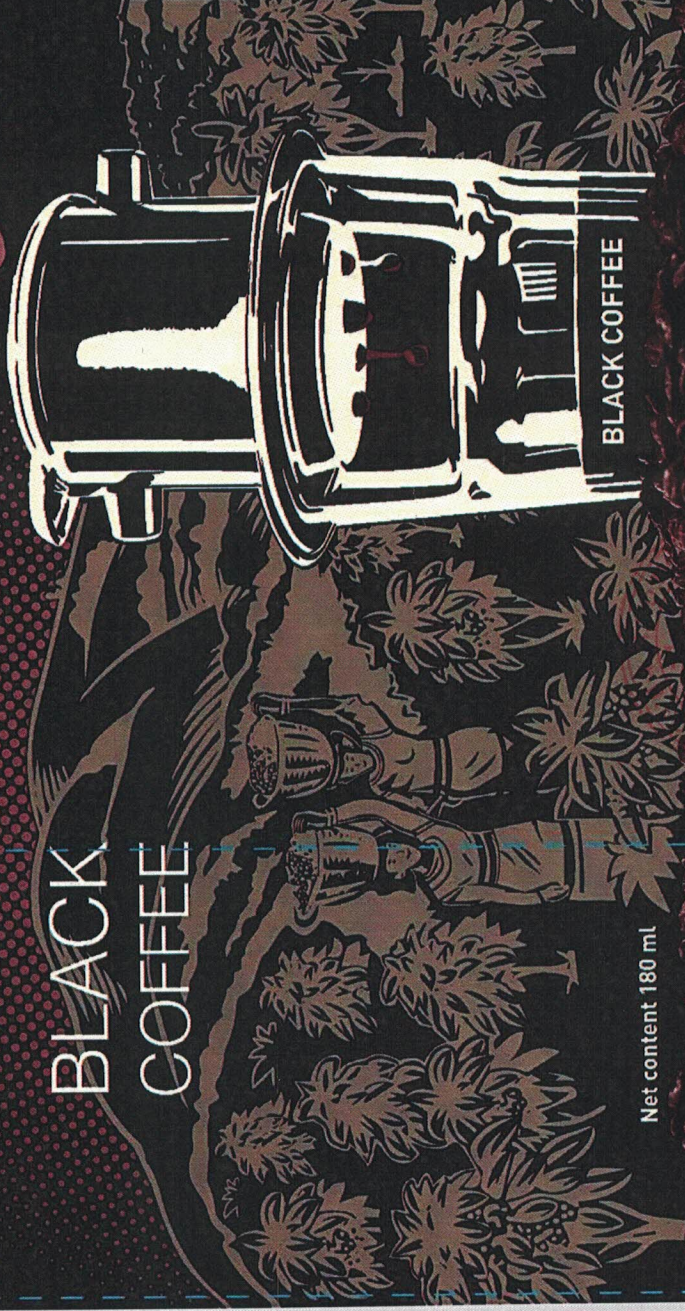
6

REXSUN

Sang  
*Vietnamese traditional coffee*

REXSUN

Sang  
*Cà phê truyền thống Việt*



BLACK  
COFFEE

BLACK COFFEE

Net content 180 ml

Thể tích thực: 180 ml

Phần phôi bời

Công Ty TNHH Vàng Ban Mê

479/14 Tân Hoà Đông, Phường Bình Trị Đông,

Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản phẩm của Công Ty TNHH Vàng Ban Mê LA

Lô 5A Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), Xã Đức

Hòa Hội, Huyện Đức Hoà, Long An, Việt Nam.

Tel: (+84) 28 2223 7666

Email: info@banmegold.vn

Website: www.rexsun.vn

Sản xuất bởi

Công ty TNHH SX & TM Tân Quang Minh

Lô C21/I, đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A,

Huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.



+84 8 88 4040 77

TU VẤN KHÁCH HÀNG

**Nutrition Information**

Serving Size: 1 can (180ml)  
No. of Serving per Container: 1

Amount per Serving	%DV
Calories	Kcal 7,4
Fat	g 0
Saturated fat	g 0
Trans fat	g 0
Cholesterol	g 0
Sodium	mg 53
Carbohydrates	g 1,8
Dietary fiber	g 0
Sugar	g 1
Protein	g 0
Caffeine	mg 36

% DV (Daily Value) là thông tin và tỷ lệ một chất dinh dưỡng trong một khẩu phần so với khuyến nghị cho mỗi người trong một ngày.

Thành phần: Nước, đường, chiết xuất cà

phê, hỗn hợp hương giống tự nhiên, muối.

Serving Size: 1 can (180ml)

No. of Serving per Container: 1

Amount per Serving %DV

Calories Kcal 7,4

Fat g 0

Saturated fat g 0

Trans fat g 0

Cholesterol g 0

Sodium mg 53

Carbohydrates g 1,8

Dietary fiber g 0

Sugar g 1

Protein g 0

Caffeine mg 36

Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước

khi uống, ngon hơn khi uống lạnh.

Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát

và tránh ánh nắng trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Không dùng cho

người dị ứng với các thành phần của sản

phẩm; không sử dụng sản phẩm quá

hạn. Uống hết sau khi mở.

NSX/ HXSĐ: Xem ở đáy lon.

Một sản phẩm của công ty Ban Mê Gold.

ISO 22000:2018

8 936059 3308 17





Số: 20031163/KQ

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20030987/2003359

Trang 1/2

**Tên khách hàng:** CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ LA

**Địa chỉ:** Lô J5A Đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), Xã Đức Hòa Hạ,  
Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An, Việt Nam

**Ngày nhận mẫu:** 24/03/2020

**Thời gian thử nghiệm:** 24-27/03/2020

**Ngày trả kết quả:** 27/03/2020

**Tên mẫu:** SÁNG CÀ PHÊ TRUYỀN THỐNG VIỆT - BLACK COFFEE

**Số lượng:** 01 mẫu

**Tình trạng mẫu:** Mẫu đóng trong lon kín

**Kết quả:** Xem trang 2/2

**Phụ trách PTN**



**Trần Thụy Thanh Thảo**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Quốc Việt**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
- Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
- (\*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
- (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)  
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	pH	5,10	-	TK. TCVN 6492:2011
02	Năng lượng	4,08	kcal/100mL	Được tính từ đạm, béo, carbohydrate
03	Béo tổng	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100mL	TK. FAO, 14/7,1986
04	Protein (Nx6,25) (*) (i)	Không phát hiện (LOD=0,3)	g/100mL	H32. (Ref. FAO, 14/7,1986)
05	Carbohydrate	1,02	g/100mL	TCVN 4594 : 1988
06	Đường tổng	0,55	g/100mL	TCVN 4594 : 1988
07	Natri (Na)	29,3	mg/100mL	AOAC 969.23
08	Caffein (*)	0,020	g/100mL	TCVN 9723:2013
09	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/L	TCVN 9724:2013
10	Cholesterol	Không phát hiện (LOD=10)	mg/L	AOAC 994.10
11	Chì (Pb) (*) (i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 999.11
12	Cadimi (Cd) (*) (i)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 999.11
13	Arsen (As)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 986.15
14	Thủy ngân (Hg)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	AOAC 974.14
15	Tổng vi sinh vật hiếu khí (*) (i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 4884-1 : 2015 (ISO 4833-1 : 2013)
16	Coliforms (*) (i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 6848 : 2007 (ISO 4832 : 2007)
17	<i>Escherichia Coli</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
18	<i>Staphylococcus aureus</i> (*) (i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999 with amd 1:2003)
19	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
20	<i>Streptococci faecal</i> (*)	Không phát hiện	CFU/mL	VS32 :2019 (Ref. TCVN 6189-2:2009)
21	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	Không phát hiện	CFU/mL	VS31:2019 (Ref. TCVN 8881:2011)
22	Tổng số nấm men, nấm mốc (*) (i)	Không phát hiện	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 15-22 có ngưỡng phát hiện =1CFU/mL



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHI CỤC TRỒNG TRỌT,  
BẢO VỆ THỰC VẬT VÀ QUẢN LÝ  
CHẤT LƯỢNG NÔNG SẢN



Số: 106/PTN-TTBVTVQLCL

Long An, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**PHIẾU TIẾP NHẬN**  
**Bộ hồ sơ tự công bố sản phẩm**

Họ và tên: LÊ VĂN KẾT

Chức vụ, đơn vị công tác: Chuyên viên Phòng QLCL & TM

Đã tiếp nhận hồ sơ của: **CÔNG TY TNHH VÀNG BAN MÊ LA**

Địa chỉ: Lô J5A, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ông/Bà:

Điện thoại: 02822237666

**Hồ sơ bao gồm:**

ST T	Tên hồ sơ	Đã nhận		Ghi chú
		C	K	
I	Bản tự công bố	X		
II	Mẫu nhãn sản phẩm ( <i>mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến</i> )	X		
III	Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ ( <i>bản chính hoặc bản sao có chứng thực</i> ).	X		
	<b>Tên loại sản phẩm:</b> 1. SÁNG CÀ PHÊ TRUYỀN THỐNG VIỆT – BLACK COFFEE  Tổng số: sản phẩm: 01 Sản phẩm			<b>Số Công bố:</b> 12/VBMLA/2020

Ghi chú: Có “C”; Không “K” đánh dấu X vào cột có hoặc không.

**NGƯỜI NỘP**  
GỬI BƯU ĐIỆN

**NGƯỜI TIẾP NHẬN**

**LÊ VĂN KẾT**